

Số: 249/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 07 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 343/2023/TLST-VHNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Bà Trần Thị Kiều U, sinh năm 1979

Địa chỉ: 211A, khu phố 1, phường 7, thành phố B, tỉnh B

2. Ông Lê Hữu D, sinh năm 1979

Địa chỉ: Ấp Chợ M, xã Thạnh N, huyện M, tỉnh B

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Đơn yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn ngày 16 tháng 8 năm 2023, các đương sự thỏa thuận:

Bà Trần Thị Kiều U và ông Lê Hữu D thuận tình ly hôn. Bà Trần Thị Kiều U trực tiếp nuôi con chung là Lê Thành D1, sinh ngày 11/9/2015, ông Lê Anh D không cấp dưỡng nuôi con. Bà Trần Thị Kiều U và ông Lê Hữu D đều khai không có tài sản chung và nợ chung.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và giữa sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Bà Trần Thị Kiều U và ông Lê Anh D thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Bà Trần Thị Kiều U trực tiếp nuôi cháu Lê Thành D1, sinh ngày 11/9/2015, ông Lê Anh D không cấp dưỡng nuôi con. Ông D được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của các con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Kiều U và ông Lê Anh D đều khai không có

1.4. Về các vấn đề khác: Không

2. Về lệ phí việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà Trần Thị Kiều U và ông Lê Anh D phải nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007201 ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (Bà U ông D đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS Tp. Bến Tre;
- UBND xã Thạnh Ngãi, huyện Mỏ Cày Bắc
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở

